

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: **06/2021/HS-ST**
Ngày 11 - 11 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Thạch;

+ Ông Bùi Tấn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐINH THỊ L (Tên gọi khác: ĐINH THỊ H)** – sinh ngày 17 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Á và con bà Đinh Thị T(chết); nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chồng: Đinh Văn B; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. Bị cáo đang giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÊ DUYÊN H** – sinh ngày 20 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duyên H và con bà Nguyễn Thị L; nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. Bị cáo đang giam và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính TNHH H;

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, 24C P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu N– Chức vụ; Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thiên Th– Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2018;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: anh Từ Ngọc Th, sinh năm 1993; nhân viên thu hồi nợ; nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021; có mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Hương C, sinh năm 1984, vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Hoàng Anh H, sinh năm 1998, vắng mặt;

Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Đinh Thị Tr, sinh năm 1989, vắng mặt;

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991, vắng mặt;

Cùng hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng chỗ ở hiện nay: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Thanh D(Tên gọi khác: H), sinh năm 1946, vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, tại ngã ba Dốc Sỏi - Dung Quất thuộc thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang ĐINH THỊ L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói hàng bên trong có 15 (mười lăm) viên nén màu cam, có hình dạng cạnh góc không xác định, một mặt có số 0937; 01 (một) túi ni lông được khèn kín ba mặt, một mặt được đóng mở bằng kẹp nhựa có viền màu xanh, kích thước (22 x 22) mm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng.

Tại phiên tòa, ĐINH THỊ L khai nhận gói hàng và túi ni lông nêu trên bên trong chứa kẹo (thuốc lắc) và ma túy đá. Lý do Liên nhận 01 gói hàng và 01 túi ni lông nêu trên như sau: Vào sáng ngày 15/01/2021, bị cáo LÊ DUYỄN H có nhờ

ĐINH THỊ L đến khu vực Dốc Sỏi, xã B để nhận gói hàng bên trong có chứa ma túy. Khi ĐINH THỊ L nhận lời thì bị cáo L biết bên trong gói hàng chứa chất ma túy. Sau đó, ĐINH THỊ L điều khiển xe máy 76M1-195.37 đi từ phòng trọ đến ngã ba Dốc Sỏi thuộc thôn Đ, xã B gặp bà C bán nước và đọc số điện thoại của người nhận là LÊ DUYÊN H để xác nhận thông tin người nhận hàng. Sau khi nhận được gói ma túy xong cầm trên tay, chưa kịp về giao lại cho LÊ DUYÊN H thì ĐINH THỊ L bị Công an huyện Bình Sơn bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, LÊ DUYÊN H khai nhận: Vào ngày 11/01/2021, LÊ DUYÊN H đang hát karaoke tại quán “Em và Tôi” ở thôn T, xã B thì bị cáo H có điện thoại cho một người đàn ông tên D ở tỉnh Thái Bình đề hỏi mua 24 viên thuốc lắc (hay gọi là kẹo) và 02 chấm Ke (ketamine) với giá 13.400.000 đồng nhằm mục đích cất giấu để sử dụng nhiều lần. Sau đó, LÊ DUYÊN H nhờ một người phụ nữ tên “Chị Hai” chuyển tiền cho D. Đến ngày 13/01/2021, D gửi ma túy vào cho LÊ DUYÊN H trên xe khách Hồng Đức. Đến trưa ngày 14/01/2021, xe khách Hồng Đức đến Dốc Sỏi, xã B và Anh Nguyễn Hoàng Anh H là phụ xe điện thoại cho H đến nhận. Tuy nhiên, LÊ DUYÊN H không đến nhận mà yêu cầu nhà xe gửi gói hàng (gói ma túy) ở điểm bán vé xe khách ở Dốc Sỏi. Sau đó, anh H gửi tại quán nước của Chị Nguyễn Thị Hương C ở gần ngã ba Dốc Sỏi thuộc xã B, huyện B. Sáng ngày 15/01/2021, LÊ DUYÊN H nhờ ĐINH THỊ L đến ngã ba Dốc Sỏi để nhận hàng (ma túy) thì bị Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang. Khi H nhờ Liên đi nhận giúp “gói hàng” thì cả H và Liên đều biết, hiểu rằng bên trong gói hàng chứa ma túy.

Sau khi bắt quả tang Đinh Thị L, trong cùng ngày 15/01/2021, Công an huyện Bình Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ĐINH THỊ L ở tại phòng trọ do bị cáo L thuê ở tại thôn T, xã B, huyện B. Qua khám xét thu giữ: 04 (bốn) túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1,3) cm và 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (4 x 7) cm, bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và thu giữ một số dụng cụ để sử dụng ma túy. ĐINH THỊ L khai nhận đây là ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy do ĐINH THỊ L mua về cất giấu để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ĐINH THỊ L khai nhận: Cách ngày ĐINH THỊ L bị bắt (ngày 15/01/2021) khoảng 15 ngày thông qua một người tên Q (L không biết họ tên và chỗ ở cụ thể của Q) gọi điện và giới thiệu cho L một người đàn ông tên là “Tuấn Hà” để ĐINH THỊ L mua ma túy. Sau đó, “Tuấn Hà” hẹn ĐINH THỊ L đến Cầu Phủ thuộc thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện việc mua bán ma túy. Tại Cầu Phủ, ĐINH THỊ L trả cho “Tuấn Hà” số tiền 2.000.000 đồng và “Tuấn Hà” bán cho ĐINH THỊ L số ma túy nêu trên. Sau đó, ĐINH THỊ L đem về phòng trọ của mình ở thôn T, xã B cất giấu với mục đích để sử dụng. Đối với số ma túy do ĐINH THỊ L cất giấu trong phòng trọ thì LÊ DUYÊN H không biết và số ma túy này do Liên mua sử dụng cá nhân, không sử dụng chung cùng với Lê Duyên H.

Ngày 22/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 101/KLGD - PC09 kết luận về số tang vật đã thu giữ được tại

thời điểm bắt quả tang ĐINH THỊ L (theo Quyết định Trung cầu giám định số 13/CSĐT ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra) như sau:

- 15 (mười lăm) viên nén màu cam gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu 4,46gam.

- Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông được khèn kín, có KT(2,2 x 2,2)cm gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,83 gam.

Ngày 23/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 100/KLGD - PC09 kết luận về số tang vật đã thu giữ được khi tiến hành khám xét chỗ ở của ĐINH THỊ L (theo Quyết định Trung cầu giám định số 12/CSĐT ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra) như sau:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1,3)cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,38gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông màu trắng kích thước (4 x 7)cm gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 3,46gam.

Tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine là 3,84gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo ĐINH THỊ L và LÊ DUYÊN H khai nhận đúng hành vi phạm tội của mình như trên. Các bị cáo thống nhất với các kết luận giám định như trên là phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 28/QĐ – VKS, ngày 04/5/2021 và Công văn số: 68/CV-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố đối với: Bị cáo ĐINH THỊ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và bị cáo LÊ DUYÊN H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với: Bị cáo ĐINH THỊ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và bị cáo LÊ DUYÊN H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và đề nghị:

Đối với Đinh Thị L: Áp dụng điểm b, n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, đề nghị tuyên bố ĐINH THỊ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với Lê Duyên H: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, đề nghị tuyên bố LÊ DUYÊN H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, tuyên xử như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy mà LÊ DUYÊN H và ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong trong một phong bì số 101/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Võ Hồng D, Nguyễn Văn D và toàn bộ số ma túy mà ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong phong bì số 100/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Đặng Thanh Q, Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) hộp giấy có ghi chữ “người gửi H, số điện thoại 0867547148 - H ngã ba Dốc Sỏi, B, Quảng Ngãi”. Cơ quan điều tra xác định đây là hộp giấy đối tượng dùng để gói ma túy và gửi cho Lê Duyên H.

+ Dụng cụ ĐINH THỊ L sử dụng vào việc sử dụng trái phép ma túy do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng trọ của Liên, gồm có: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White hous, bên trong có hai đoạn ống nhựa màu xanh và màu tím, 01 vỏ nắp nhựa màu vàng, 01 đoạn ống thủy tinh dạng phễu; 01 đầu khò, hiệu Namilux và 02 bình ga mi ni, 287 ống hút nhựa dài 21cm, đường kính 0,7cm; 01 ống thủy tinh dạng phễu (nỏ), 03 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, xanh lá, đỏ pha màu trắng, 02 máy lửa ga, 01 kéo kim loại màu trắng.

- Tịch thu ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A50, màu đen của LÊ DUYÊN H do H dùng điện thoại này liên lạc với đối tượng tên D để trao đổi việc mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu xanh của ĐINH THỊ L do L dùng để liên lạc trong việc mua ma túy.

- Đối với chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn: trắng – đen, số khung: 5834LY033278, số máy: JF86E2311974, biển kiểm soát: 76M1-195.37: Qua điều tra xác định: ĐINH THỊ L đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại nhằm giúp sức cho LÊ DUYÊN H đi nhận ma túy tại ngã ba Dốc Sỏi thuộc xã B để giao lại ma túy cho H nên xác định chiếc xe mô tô này là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì

chiếc xe mô tô nêu trên cần phải bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, tại thời điểm ĐINH THỊ L sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội thì chiếc xe này đã được thế chấp cho Công ty HD S theo hợp đồng thế chấp số: 2W017200108, ngày 10/5/2020 để đảm bảo khoản vay của ĐINH THỊ L theo hợp đồng tín dụng số: 2W017200108 ngày 10/5/2020 và các hợp đồng này vẫn còn hiệu lực pháp luật. Công ty HD S không biết việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên vào việc thực hiện tội phạm. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của Công ty HD S cần giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn phối hợp với Công ty HD S xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thanh toán khoản vay của chị Liên cho Công ty HD S, khi Công ty HD S đủ điều kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, phần giá trị còn lại sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu còn thừa thì đề nghị tịch thu ngân sách nhà nước.

Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Huy, người gửi ma túy cho Lê Duyên H, có số điện thoại 0867547148: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên “Chị Hai” – Người đã chuyển giúp số tiền 13.400.000đồng qua tài khoản cho đối tượng tên D: LÊ DUYÊN H không biết người này tên gì và chỗ ở cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không có cơ sở xác định người có tên “Chị Hai” là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở xử lý.

- Đối với đối tượng tên “D” - người bán ma túy cho Lê Duyên H: Trong quá trình điều tra, LÊ DUYÊN H khai nhận chỉ quen biết “D” tại tỉnh Thái Bình. LÊ DUYÊN H không biết họ tên và chỗ ở cụ thể của “D” nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với người đàn ông tên “Tuấn Hà” – người bán ma túy cho Đinh Thị L: ĐINH THỊ L khai nhận không biết họ tên và chỗ ở của “Tuấn Hà”. Việc ĐINH THỊ L biết và mua ma túy của Tuấn Hà là do người khác giới thiệu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với các lực lượng chức năng xác minh làm rõ lai lịch nhân thân của của “Tuấn Hà” và sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Hoàng Anh H– Phụ xe khách Hồng Đức: Nguyễn Hoàng Anh H không biết bên trong gói hàng mà người khác gửi cho LÊ DUYÊN H là ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Hoàng Anh H là có cơ sở.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo:

bị cáo H không tranh luận gì.

bị cáo Lyêu cầu giao chiếc xe mô tô cho Công ty HD S để xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của bị cáo tại Công ty HD S.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Công ty HD S: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn: trắng – đen,

số khung: 5834LY033278, số máy: JF86E2311974, biên kiểm soát: 76M1-195.37 cho Công ty HD S để xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của Đinh Thị L.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai k H nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Tại phiên tòa, bị cáo ĐINH THỊ L và bị cáo LÊ DUYÊN H khai nhận hành vi phạm tội như sau:*

Tại phiên tòa, bị cáo LÊ DUYÊN H và ĐINH THỊ L cùng khai nhận như sau: bị cáo H và bị cáo L có mối quan hệ quen biết, kết nghĩa với nhau trong thời gian bị cáo H vào làm việc tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát ở Khu kinh tế Dung Quất. Sau đó, bị cáo H nghỉ việc về quê ở tỉnh Thái Bình. Cách ngày 15/01/2021 khoảng 01 tuần, bị cáo H vào thăm chơi và ở lại chung phòng trọ với bị cáo ĐINH THỊ L ở tại thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo LÊ DUYÊN H khai nhận: Vào ngày 11/01/2021, LÊ DUYÊN H đang hát karaoke tại quán “Em và Tôi” ở thôn T, xã B thì bị cáo có điện thoại cho một người đàn ông tên D ở tỉnh Thái Bình mà LÊ DUYÊN H quen biết từ trước để hỏi mua 24 viên thuốc lắc (hay gọi là kẹo) và 02 chấm Ke (ketamine) với giá 13.400.000 đồng nhằm mục đích cất giấu sử dụng nhiều lần. Sau đó, LÊ DUYÊN H nhờ một người phụ nữ tên “Chị Hai” chuyển tiền cho D. Đến ngày 13/01/2021, đối tượng tên D gửi ma túy vào cho LÊ DUYÊN H trên xe khách Hồng Đức. Đến trưa ngày 14/01/2021, phụ xe khách Hồng Đức là có điện thoại cho bị cáo H đến nhận gói hàng. Tuy nhiên, LÊ DUYÊN H không đến nhận được và yêu cầu Anh Nguyễn Hoàng Anh H là phụ xe khách Hồng Đức gửi gói hàng (chứa ma túy) ở điểm bán vé xe khách ở Dốc Sỏi. Sau đó, anh H gửi tại quán nước của Chị Nguyễn Thị Hương C ở gần ngã ba Dốc Sỏi thuộc xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến sáng ngày 15/01/2021, bị cáo LÊ DUYÊN H nhờ bị cáo ĐINH THỊ L đến ngã ba Dốc Sỏi để nhận gói hàng (chứa ma túy) thì bị Công an huyện Bình

Sơn bắt quả tang. Khi bị cáo H nhờ bị cáo L đi nhận giúp “gói hàng” thì cả 02 bị cáo đều biết rằng gói hàng bên trong có chứa ma túy. Về việc bị cáo H đặt mua 24 viên thuốc lắc (hay gọi là kẹo) nhưng khi giao hàng thì đối tượng tên D chỉ gửi cho bị cáo H 15 viên thuốc lắc (hay gọi là kẹo) thì bị cáo không rõ, vì D không điện thoại báo lại cho bị cáo H biết lý do vì sao giao không đủ số ma túy mà bị cáo H đã đặt mua.

Bị cáo ĐINH THỊ L khai nhận: Vào sáng ngày 15/01/2021, bị cáo L có nhận lời của LÊ DUYÊN H đi nhận giúp “gói hàng” bên trong chứa ma túy cho bị cáo H do phụ xe của Nhà xe khác Hồng Đức gửi tại quán nước của Chị Nguyễn Thị Hương C ở gần ngã ba Dốc Sỏi thuộc xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khi bị cáo H nhờ nhận “gói hàng” thì bị cáo L đã biết bên trong “gói hàng” có chứa ma túy. Khi bị cáo ĐINH THỊ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1-195.37 đến nơi, nhận hàng xong nhưng chưa kịp lên xe đi về giao lại “gói hàng” cho bị cáo H thì bị Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang và thu giữ gồm 01 (một) gói hàng bên trong có 15 (mười lăm) viên nén màu cam, có hình dạng cạnh góc không xác định, một mặt có số 0937; 01 (một) túi ni lông được khèn kín ba mặt, một mặt được đóng mở bằng kẹp nhựa có viền màu xanh, kích thước (22x22) mm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76M1-195.37.

Sau khi bắt quả tang, trong cùng ngày 15/01/2021, Công an huyện Bình Sơn có tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ĐINH THỊ L ở tại thôn T, xã B, huyện Bình Sơn và thu giữ: 04 (bốn) túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1,3) cm và 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (4 x 7) cm, bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng cùng một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. ĐINH THỊ L khai nhận tang vật thu giữ là ma túy đá và dụng cụ dùng để phân chia ma túy và sử dụng ma túy. bị cáo L khai rằng, số ma túy Công an huyện Bình Sơn thu giữ tại phòng trọ của bị cáo L thì bị cáo H không biết và số ma túy này là do một mình bị cáo L mua của một đối tượng tên “Tuân Hà” (không rõ địa chỉ) với mục đích tàng trữ để một mình bị cáo L sử dụng.

Bị cáo LÊ DUYÊN H và ĐINH THỊ L thống nhất với Kết luận giám định số 101/KLGD - PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi; Bị cáo ĐINH THỊ L thống nhất với Kết luận giám định số: 100/KLGD - PC09 ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo LÊ DUYÊN H và Đinh Thị L; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2021; Biên bản thu giữ tang vật ngày 15/01/2021; Kết luận giám định số 101/KLGD - PC09 ngày 22/01/2021 và Kết luận giám định số: 100/KLGD - PC09 ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án; kết quả xét hỏi, tranh luận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận:

Đối với LÊ DUYÊN H là đối tượng sử dụng chất ma túy. Để có ma túy sử dụng thường xuyên, bị cáo H đặt mua ma túy của đối tượng tên D ở tỉnh Thái Bình (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 13.400.000đồng. Đối tượng tên D gửi ma túy cho bị cáo H thông qua xe khách Hồng Đức. Vào ngày 14/01/2021 phụ xe khách Hồng Đức là Nguyễn Hoàng Anh H điện thoại cho bị cáo H đến ngã ba Dốc Sỏi thuộc thôn Đ, xã B để nhận gói hàng. bị cáo H không trực tiếp nhận hàng mà nói với phụ xe khách gửi gói hàng tại quán nước nơi bán vé xe ở gần ngã ba Dốc Sỏi thuộc thôn Đ, xã B cho H. Đến sáng ngày 15/01/2021, bị cáo H nhờ bị cáo L đến nhận giúp gói hàng bên trong có chứa ma túy tại quán nước của Chị Nguyễn Thị Hương C thì Liên bị Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang; khối lượng, chủng loại ma túy đã thu giữ được tại thời điểm bắt quả tang ĐINH THỊ L theo kết luận giám định gồm: *loại ma túy MDMA; khối lượng 4,46gam; loại ma túy Ketamine; khối lượng 0,83 gam* là đúng của bị cáo H mua nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng nhiều lần.

Căn cứ Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì: Tổng tỷ lệ phần trăm (%) về khối lượng của từng chất ma túy như trên so với mức tối thiểu của từng chất theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $89,2\% + 4,15\% = 93,35\%$, nhỏ hơn 100% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo LÊ DUYÊN H như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017 như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với ĐINH THỊ L là đối tượng sử dụng chất ma túy. ĐINH THỊ L đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho LÊ DUYÊN H tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng, chủng loại ma túy gồm: *loại ma túy MDMA; khối lượng 4,46gam và loại ma túy Ketamine; khối lượng: 0,83 gam* như kết luận về hành vi phạm tội của LÊ DUYÊN H như trên. Ngoài ra, một mình ĐINH THỊ L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Liên với khối lượng, chủng loại ma túy theo kết luận giám định gồm: *loại ma túy Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,38gam và loại ma túy Methamphetamine, khối lượng mẫu 3,46gam; tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine là 3,84gam*.

Căn cứ Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì: Tổng tỷ lệ phần trăm (%) về khối lượng của từng chất là: $89,2\% + 76,8\% + 4,15\% = 170,15\%$ là lớn hơn 100% so với mức tối thiểu đối với từng chất tính theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017 nhưng so với mức tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì nhỏ hơn 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017. Tuy nhiên, ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép chất ma túy hai lần, trong đó; một lần đồng phạm với LÊ DUYÊN H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy bị bắt quả tang tại Dốc Sỏi và một lần tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở (nơi phòng trọ của Liên), cả hai lần phạm tội đều có hàm lượng các chất ma túy đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017 nên hành vi của ĐINH THỊ L đủ yếu tố cấu thành “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo ĐINH THỊ L như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017 như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: ĐINH THỊ L và LÊ DUYÊN H là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo ĐINH THỊ L và LÊ DUYÊN H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung.

Đối với LÊ DUYÊN H đã từng có việc làm nhưng lười lao động, bỏ việc và sa vào sử dụng ma túy. Bị cáo là người chủ mưu đối với khối lượng ma túy mà ĐINH THỊ L bị bắt quả tang tại ngã ba Dốc Sỏi thuộc địa phận xã B, huyện S.

Đối với ĐINH THỊ L có chồng và 03 con nhưng không lo tu chí làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình mà sa vào sử dụng ma túy. Bị cáo không những tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ mà còn giúp sức cho LÊ DUYÊN H tàng trữ ma túy trái phép.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và L đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về các vấn đề khác*:

[7.1] Đối với đối tượng tên Huy, người gửi ma túy cho Lê Duyên H, có số điện thoại 0867547148: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với người phụ nữ tên “Chị Hai” – Người đã chuyển giúp số tiền 13.400.000đồng qua tài khoản cho đối tượng tên D: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, tình cờ gặp người này tại quán Karaoke “Em và Tôi”, hỏi người này có tiền trong tài khoản không và nhờ chuyển tiền giúp cho đối tượng tên D, bị cáo không nói cho người có tên “Chị Hai” mục đích chuyển tiền để làm gì, bị cáo đã giao lại tiền mặt cho người này. bị cáo H không biết người có tên “Chị Hai” họ và tên đầy đủ, ở đâu. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò của người có tên “Chị Hai” trong vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra bổ sung, đối chất lời khai và xác minh nhưng không có cơ sở xác định người có tên “Chị Hai” là ai, ở đâu nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xử lý.

[7.3] Đối với đối tượng tên “ D” - người bán ma túy cho Lê Duyên H: Trong quá trình điều tra, LÊ DUYÊN H khai nhận chỉ quen biết “ D” tại tỉnh Thái Bình. LÊ DUYÊN H không biết họ tên và chỗ ở cụ thể của “ D”, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đủ cơ sở để xử lý.

[7.4] Đối với người đàn ông tên “Tuấn Hà” – người bán ma túy cho Đinh Thị L: Tại phiên tòa, ĐINH THỊ L khai nhận, không biết họ và tên, chỗ ở của “Tuấn Hà”. Khi giao ma túy cho bị cáo L thì trời tối, người này đeo khẩu trang, không tiếp xúc gần nên không nhận dạng được người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người có tên “Tuấn Hà” là ai, ở đâu. Do đó, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo L có tên “Tuấn Hà”.

[7.5] Đối với Nguyễn Hoàng Anh H– Phụ xe khách Hồng Đức: Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Anh H khai nhận không biết người gửi gói hàng (gói ma túy) là ai, ở đâu và không biết bên trong gói hàng mà người khác gửi cho LÊ DUYÊN H có chứa ma túy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Hoàng Anh H là có cơ sở.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử kết luận về xử lý vật chứng như sau:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy mà LÊ DUYÊN H và ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong trong một phong bì số 101/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Võ Hồng D, Nguyễn Văn D và toàn bộ số ma túy mà ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong phong bì số 100/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Đặng Thanh Q, Nguyễn Văn D; 01 hộp giấy có ghi chữ “người gửi Huy, số điện thoại 0867547148 - H ngã ba Dốc Sỏi, B, Quảng Ngãi”, vì đây hộp giấy đối tượng dùng để gói ma túy và gửi cho Lê Duyên H.

- Dụng cụ ĐINH THỊ L sử dụng vào việc sử dụng trái phép ma túy do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng trọ của L, gồm có: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu

Whitehous, bên trong có hai đoạn ống nhựa màu xanh và màu tím, 01 vỏ nắp nhựa màu vàng, 01 đoạn ống thủy tinh dạng phiểu; 01 đầu khò, hiệu Namilux và 02 bình ga mini, 287 ống hút nhựa dài 21cm, đường kính 0,7cm; 01 ống thủy tinh dạng phiểu (nỏ), 03 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, xanh lá, đỏ pha màu trắng, 02 máy lửa ga, 01 kéo kim loại màu trắng.

[8.2] Cần tịch thu ngân sách nhà nước đối với công cụ sử dụng vào việc thực hiện hành vi tội phạm, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A50, màu đen của LÊ DUYÊN H do H dùng điện thoại này liên lạc với đối tượng tên D để trao đổi mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu xanh của ĐINH THỊ L do L dùng liên lạc với đối tượng tên “Tuấn Hà” để mua ma túy.

[8.3] Đối với chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn: trắng – đen, số khung: 5834LY033278, số máy: JF86E2311974, biển kiểm soát: 76M1-195.37: Tại phiên tòa, đại diện Công ty HD S và bị cáo ĐINH THỊ L đều yêu cầu Hội đồng xét xử giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Công ty HD S nhận xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của ĐINH THỊ L theo hợp đồng tín dụng số: 2W017200108 ngày 10/5/2020 và hợp đồng thế chấp số: 2W017200108, ngày 10/5/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy, ĐINH THỊ L đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại nhằm giúp sức cho LÊ DUYÊN H đi nhận ma túy tại ngã ba Dốc Sỏi thuộc xã B nên xác định chiếc xe mô tô này là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì chiếc xe mô tô nêu trên cần phải bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, tại thời điểm ĐINH THỊ L sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội thì chiếc xe này đã được thế chấp cho Công ty HD S để đảm bảo khoản vay của Đinh Thị L; Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội thì Công ty HD S không biết, không có lỗi; các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp vẫn còn hiệu lực pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty HD S chưa cung cấp được Bản án/Quyết định của Tòa án về tuyên buộc bị cáo L phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền bao nhiêu cho Công ty HD S và chưa có quyết định của Cơ quan có thẩm quyền về xử lý tài sản thế chấp đối với chiếc xe mô tô này. Mặc dù, Công ty HD S không đăng ký giao dịch đảm bảo đối với chiếc xe thế chấp nhưng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ quy định về đăng ký biện pháp đảm bảo thì xe mô tô (động sản) không thuộc đối tượng bắt buộc phải đăng ký biện pháp đảm bảo. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của Công ty HD S cần giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Công ty HD S bán đấu giá tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán khoản vay của bị cáo ĐINH THỊ L cho Công ty HD S, khi Công ty HD S đủ điều kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật thi hành án, nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì phần giá trị còn lại được tịch thu ngân sách nhà nước.

Vật chứng, tang vật thu giữ nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2021 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

[9] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận. Các đề nghị trái với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[10] *Xét ý kiến đại diện Công ty HD S:* Không chấp nhận giao chiếc xe cho Công ty HD S để xử lý tài sản thế chấp, vì trái với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[11] *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo:*

Không chấp nhận ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo L về việc giao chiếc xe mô tô cho Công ty HD S để xử lý tài sản thế chấp, vì trái với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng.

[12] *Về án phí:* LÊ DUYÊN H và Đinh Thị L, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

[13] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố **LÊ DUYÊN H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **LÊ DUYÊN H 04 (Bốn) năm** tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2021.

2. Căn cứ điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố **ĐINH THỊ L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **ĐINH THỊ L 06 (Sáu) năm** tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên xử:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy mà LÊ DUYÊN H và ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong trong một phong bì số 101/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Võ Hồng D, Nguyễn Văn D và toàn bộ số ma túy mà ĐINH THỊ L tàng trữ trái phép do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại mẫu vật sau giám định cho Cơ quan điều tra đã được niêm phong phong bì số 100/PC09 (GD-2021), có chữ ký của ông Đặng Thanh Q, Nguyễn Văn D; 01 hộp giấy có ghi chữ “người gửi Huy, số điện thoại 0867547148 - H ngã ba Dốc Sỏi, B, Quảng Ngãi”.

- 01 vỏ bao thuốc lá; bên trong có hai đoạn ống nhựa; 01 vỏ nắp nhựa; 02 đoạn ống thủy tinh; 01 đầu khò; 02 bình ga mini; 287 ống hút nhựa; 03 đoạn ống nhựa; 02 máy lửa ga, 01 kéo.

4.2. Tịch thu ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A50, màu đen của LÊ DUYÊN H và 01 điện thoại di động hiệu ACE, màu xanh của Đinh Thị L.

4.3. Giao chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn: trắng – đen, số khung: 5834LY033278, số máy: JF86E2311974, biển kiểm soát: 76M1-195.37 cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Công ty HD S bán đấu giá tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán khoản vay của bị cáo ĐINH THỊ L cho Công ty HD S, khi Công ty HD S đủ điều kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật thi hành án, nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì phần giá trị còn lại được tịch thu ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng, tài sản như nêu trên đều có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2021 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn tiếp tục điều tra hành vi của đối tượng tên “người gửi Huy, số điện thoại 0867547148 - H ngã ba Dốc Sỏi, B, Quảng Ngãi” làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho LÊ DUYÊN H để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ĐINH THỊ L và Lê Duyên H, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2021).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án (ngày 11/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, CCTHADS huyện B.Sơn;
- UBND xã Sơn Thượng, Sơn Hà, Quảng Ngãi;
- UBND xã T, Đ, Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

